

Bản án số:01/2023/HSST.

Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Thư.

Ông Dương Minh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 86/2022/TL-HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 ; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Tấn T** , sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 tại Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Họ và tên cha: Phạm Tấn X, sinh năm: 1972.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1981.

Bị cáo chưa có vợ con, là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em.

Tiền án: Ngày 28/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 22/8/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong.

- Ngày 17/4/2020 bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 17/4/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Núi Thành từ ngày 29/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Lê Thị T, sinh năm: 1964, địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Nguyễn C, sinh năm: 1995, có mặt.

+ Ông Phạm Tấn S, sinh năm: 1998, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trần Vĩnh L, sinh năm: 1997, trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh năm: 1991, địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1998, nơi ở hiện tại: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1984, địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2022, Phạm Tấn T nhậu cùng với bạn là Nguyễn Minh H, Nguyễn C, Phạm Tấn S tại nhà Phạm Tấn T. Đến 20 giờ cùng ngày cả nhóm đến quán Karaoke Hoàng Vy của bà Lê Thị T để hát. Khi đi Phạm Tấn T tự ý mang theo con dao Thái Lan cán màu vàng bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại màu trắng. Tại quán, Phạm Tấn T điện thoại cho một người bạn tên Trần Vĩnh L đến hát chung.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm Phạm Tấn T xuống quầy thanh toán số tiền hát karaoke là 2.855.000 đồng. Quá trình thanh toán, H có xin và bà T đồng ý cho bớt số tiền 185.000 đồng, còn lại phải thanh toán 2.700.000 đồng, trong đó S góp số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi thanh toán tiền xong, S, C, L về nhà còn H chờ Phạm Tấn T đi ăn hủ tiếu.

Trên đường đi, H nói với Phạm Tấn T “*Nãy thanh toán tiền, anh nói giỡn tí mà bà chủ quán coi thường*”. Phạm Tấn T nói lại: “*bả nói gì, hai anh em mình quay lại quán nói chuyện cho bả biết.*” H đồng ý đi với mục đích để hỏi chuyện với chủ quán. H điều khiển xe mô tô BKS 92N1-254.98, loại Yamaha Exciter màu xanh chở Phạm Tấn T quay lại quán karaoke Hoàng Vy. Khi H vừa dừng xe trước quán, cách quán khoảng 15m thì Phạm Tấn T tự ý nhảy xuống xe và nhặt hai cục gạch loại gạch 6 lỗ ở lề đường rồi đi thẳng vào trong quầy lễ tân. Lúc này bà T cùng Hồ Thị T và hai nhân viên đang ngồi ở ghế tại quầy lễ tân

còn Nguyễn Lê Hoàng T con bà T đang đứng tại quầy, H ngồi ngoài xe, không biết sự việc diễn ra bên trong quán.

Thấy Phạm Tấn T cầm gạch xông vào, các nhân viên trong quán bỏ chạy vào phòng phía sau, bà Lê Thị T đứng dậy đi lại phía Phạm Tấn T thì bị Phạm Tấn T dùng chân phải đạp mạnh một cái vào bụng làm bà Lê Thị T ngã xuống nền nhà (không gây tỉ lệ thương tích). Bà Lê Thị T đứng dậy thì tiếp tục bị Phạm Tấn T giơ gạch lên đe dọa dí đuôi. Bà Lê Thị T chạy ra phòng phía sau và khép cánh cửa lại thì Phạm Tấn T dùng chân phải đạp mạnh vào cánh cửa. Sau đó Phạm Tấn T tiếp tục cầm hai cục gạch đi lại quầy lễ tân nơi Thi đang đứng giơ gạch lên đe dọa Thi rồi cầm gạch đập mạnh xuống bàn lễ tân làm rơi một cục gạch xuống nền nhà. Thấy con gái bị Phạm Tấn T đe dọa nên bà Lê Thị T chạy ra can ngăn thì Phạm Tấn T tiếp tục dùng gạch đuổi theo bà. Bà Lê Thị T chạy ra phòng phía sau đóng cửa lại thì Phạm Tấn T tiếp tục dùng chân đạp liên tục vào cánh cửa đồng thời yêu cầu bà đưa tiền cho Phạm Tấn T. Vì quá sợ hãi trước hành vi của Phạm Tấn T nên bà Lê Thị T đã rút ra số tiền 2.000.000 đồng đưa cho Phạm Tấn T nhưng Phạm Tấn T nói: *“bà nói cho tui thì tui mới lấy”*, do bà Lê Thị T hoảng sợ nên buộc phải nói *“thôi cô cho con đây”* để Phạm Tấn T đi. Phạm Tấn T cầm lấy 2.000.000 đồng từ tay bà Lê Thị T rồi ra phía trước quầy lễ tân và nói *“thằng nào bữa sau tới đây thì bà điện tôi”*.

Phạm Tấn T vừa đi ra vừa đọc số điện thoại. Lúc này con trai bà Lê Thị T là Nguyễn Hoàng T ở trên tầng hai nghe tiếng ồn ào và thấy Phạm Tấn T bỏ đi nên chạy ra phía trước để kéo cửa lại thì Phạm Tấn T bỏ cục gạch xuống rồi rút con dao mang theo người ra cầm trên tay và đi ra ngoài lên xe H chở đi. Lúc này H đang ngồi trên xe cách quán khoảng 15m không nhìn thấy và không biết sự việc diễn ra bên trong quán.

Trên đường đi được khoảng 15 phút, Phạm Tấn T nói với H là Phạm Tấn T được bà chủ quán cho số tiền 2.000.000 đồng, H nghe nhưng không hỏi gì thêm và cũng không biết được số tiền trên do Phạm Tấn T đe dọa, dùng vũ lực đối với bà Lê Thị T mà có. Phạm Tấn T bảo H chở Phạm Tấn T vào Bình Sơn, Quảng Ngãi để massage cùng Phạm Tấn T. Tại quán massage không xác định được địa chỉ Phạm Tấn T đã vứt bỏ lại con dao. H nói Phạm Tấn T để H thanh toán tiền massage nhưng Phạm Tấn T bảo để Phạm Tấn T trả với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, H và Phạm Tấn T thuê nhà nghỉ để ngủ, đến sáng ngày 29/8/2022 thì H chở Phạm Tấn T về lại nhà.

Tang vật thu giữ gồm:

- Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước 17x7,5x11 cm, bị bể một góc, diện 4,4x2,6x3 cm;
- Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước 17x7,5x11 cm;
- 03 đoạn video lưu trong USB;
- 01 xe mô tô BKS 92N1-254.94, loại xe Yamaha Exciter màu xanh.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô BKS 92N1-254.94, loại xe Yamaha Exciter màu xanh.

- Các vật chứng còn lại đang tạm giữ và lưu hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 78/CT-VKS-NT ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “*Cướp tài sản*”, đồng thời bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là đã tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Tấn T từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô BKS 92N1-254.94, loại xe Yamaha Exciter màu xanh là hợp lý. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước 17x7,5x11 cm, bị bể một góc, diện 4,4x2,6x3 cm; Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước 17x7,5x11 cm là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội; Lưu hồ sơ vụ án 03 đoạn video lưu trong USB là tài liệu, chứng cứ ghi lại diễn biến quá trình phạm tội của bị cáo.

Bị hại được bồi thường về tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, tại quán karaoke Hoàng Vy thuộc khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Phạm Tấn T có hành vi dùng chân đạp vào người bà Lê Thị Lê Thị T, dùng gạch đe dọa dí đuôi bà Lê Thị T, đe dọa con gái bà Lê Thị T, buộc bà Lê Thị T phải đưa số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo Phạm Tấn T đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2

Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Bị cáo Phạm Tấn T là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo Phạm Tấn T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân, năm 2017 bị cáo Phạm Tấn T bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và xóa án tích; ngày 17/4/2020 bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 17/4/2020; năm 2021 bị cáo bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2022, chưa được xóa án tích. Đến ngày 28/8/2022, bị cáo có hành vi cướp tài sản của người khác thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe cải tạo đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Tấn T hiện không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác có liên quan: Nguyễn Minh H là người dùng xe mô tô BKS 92N1-254.94, loại xe Yamaha Exciter màu xanh làm phương tiện chở Phạm Tấn T đến quán karaoke Hoàng Vy và chở Phạm Tấn T đi sau khi lấy được tiền của bà Lê Thị T nhưng H không biết, không bàn bạc, chuẩn bị hung khí hay tham gia vào việc cướp tài sản của bị cáo Phạm Tấn T đối với bị hại Lê Thị T. Nguyễn Minh H cũng không tiếp nhận ý chí của bị cáo cùng thực hiện hành vi cướp. Số tiền 2.000.000 đồng mặc dù có tiêu xài chung nhưng H không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và phần dân sự: Vật chứng gồm: Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước (17x7,5x11) cm, bị bể một góc, diện (4,4x2,6x3)cm; Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước (17x7,5x11)cm là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. 03 đoạn video lưu trong USB là tài liệu, chứng cứ ghi lại diễn biến quá trình phạm tội của bị cáo, cần lưu hồ sơ vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại 01 xe mô tô BKS

92N1-254.94, loại xe Yamaha Exciter màu xanh cho chủ sở hữu Nguyễn Minh H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tấn T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn T** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Tấn T 07 (Bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước (17x7,5x11) cm, bị bể một góc diện (4,4x2,6x3) cm; Một cục gạch 06 lỗ màu đỏ, kích thước (17x7,5x11) cm.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo văn bản giao nhận đề vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/11/2022).

Lưu hồ sơ vụ án 03 đoạn video lưu trong USB.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY

